

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thông.
2. Ông Nguyễn Xuân Kiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Định Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 10/4/2001, tại Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Số A, hẻm B, đường C, khu phố D, phường F, thành phố G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Hoàng C1, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị Kiều N, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/8/2017, bị Công an Phường F, thành phố G, tỉnh Tây Ninh xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức hình phạt 500.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 281/QĐ-XPHC; bị cáo đã nộp số tiền phạt trên vào năm 2017. Ngày 08/6/2018, bị Công an Phường H, thành phố G, tỉnh Tây Ninh xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức hình phạt 375.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC; ngày 10/8/2018, bị cáo đã nộp xong số tiền phạt trên. Bị cáo bị bắt trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang ngày 20/7/2019, bị tạm giữ từ ngày 24/6/2019, đến ngày 29/7/2019 bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đinh Thị Kiều N, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Số A, hẻm B, đường C, khu phố D, phường F, thành phố G, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Số S, khu phố H, thị trấn J, huyện J, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Thị U, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Phú Yên; Tạm trú: Số C, ấp H, xã K, huyện J, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

- NLC1. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- NLC2. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng C là đối tượng không có việc làm ổn định và nghiện ma túy từ năm 2017 cho đến nay.

Ngày 15/7/2019, Nguyễn Hoàng C hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 70G1-110.33 và chiếc điện thoại di động hiệu OPPO của mẹ C tên Đinh Thị Kiều N, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: Số A, hẻm B, đường C, khu phố D, phường F, thành phố G, tỉnh Tây Ninh để đi xin việc. Bà N đồng ý và cho C 3.500.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe mô tô trên đến khu vực thị trấn J, huyện J, tỉnh Tây Ninh gặp một người thanh niên tên S (không xác định được nhân thân lai lịch) để mua ma túy. C mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Mua ma túy xong, C cất giấu gói ma túy trong người và điều khiển xe mô tô đến ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương thuê phòng trọ để ở nhưng không đăng ký tạm trú.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/7/2019, C cất giấu ma túy trong bóp da, để trong túi quần phía trước bên trái và điều khiển xe mô tô biển số 70G1-110.33 đi trên đường hẻm tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Dầu Tiếng phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang và thu giữ các tang vật như sau:

- 01 (một) túi nylon hàn kín, miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng đã được niêm phong trong bì thư;

- 01 (một) bóp nam màu đen;

- 01 (một) căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng C;

- Tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số: 70G1-110.33, màu sơn: đen – đỏ, số máy: 5C63-593936; số khung: CS5C630CY593874;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; màu sơn: trắng – bạc, số IMEI: 863660031811794.

Ngày 21/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số: 151/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để giám định chất ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định: Một bì thư được niêm phong, có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Hoàng C; cán bộ niêm phong Đoàn Anh N; Trần Minh T (phó trưởng công an xã T) và hình dấu đỏ của Công an xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Cân xác định khối lượng tinh thể màu trắng: M=1,1845gam. Tại Kết luận giám định số: 561/MT-PC09 ngày 29/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy; có khối lượng: 1,1845 gam; loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 51/CT- VKSDT- HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C từ 02 đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý như sau:

Đối với khối lượng sau khi giám định M=0,9299 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong bì thư dán kín niêm phong ghi số: 561/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; xét thấy đây là tang vật của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bóp nam màu đen, bị cáo sử dụng để cất giữ trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng C; tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) đây là tài sản và giấy tờ hợp pháp của C không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo C;

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số: 70G1-110.33, màu sơn: đen – đỏ, số máy: 5C63-593936; số khung: CS5C630CY593874 do bà Đinh Thị Kiều N mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy, bà N không biết C sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi mua trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại cho bà N.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; màu sơn: trắng – bạc, số IMEI: 863660031811794. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị Kiều N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bà N.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa lời khai và trình bày của bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng C khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là tệ nạn bị xã hội lên án, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Kiều N yêu cầu được nhận lại tài sản của mình và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20 tháng 7 năm 2019, tại đường hẻm ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hoàng C có hành vi cất giữ, giấu trái phép 1,1845 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định số 561/MT-PC09 ngày 29/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,1845 gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về các danh mục chất ma túy và tiền chất bị hạn chế sử dụng và cấm sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Như vậy, Cáo trạng số 51/CT- VKSDT- HS ngày 14 tháng 10 năm

2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với trọng lượng nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm ảnh hưởng đến nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, chính ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14/8/2017, bị Công an Phường F, thành phố G, tỉnh Tây Ninh xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức hình phạt 500.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 281/QĐ-XPHC; bị cáo đã nộp số tiền phạt trên vào năm 2017. Ngày 08/6/2018, bị Công an Phường H, thành phố G, tỉnh Tây Ninh xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức hình phạt 375.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC; ngày 10/8/2018, bị cáo đã nộp xong số tiền phạt trên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hoàng C là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng sau khi giám định $M=0,9299$ gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong bì thư dán kín niêm phong ghi số: 561/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Xét đây là tang vật của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bóp nam màu đen, xét đây là tài sản của bị cáo sử dụng để cất giữ trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng C; tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) đây là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C;

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số: 70G1-110.33, màu sơn: đen – đỏ, số máy: 5C63-593936; số khung: CS5C630CY593874 do bà Đinh Thị Kiều N mua của ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn J, huyện J, tỉnh Tây Ninh nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét đây là tài sản hợp pháp của bà N và bà N không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi mua trái phép chất ma túy nên trả lại tài sản cho bà N là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; màu sơn: trắng – bạc, số IMEI: 863660031811794. Xét đây là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị Kiều N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bà N là đúng pháp luật.

[5] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với nam thanh niên tên Sang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức V do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật, xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa, Kiểm sát viên chỉ áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải là thiếu sót, bởi lẽ tại phiên tòa bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình, biết tác hại của ma túy đối với người sử dụng cũng như cộng đồng xã hội lên án và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được cai nghiện sớm hòa nhập với gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 khối lượng sau khi giám định $M=0,9299$ gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong bì thư dán kín niêm phong ghi số: 561/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) bóp nam màu đen của bị cáo Nguyễn Hoàng C.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng C: 01 (một) căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng C; tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

+ Trả cho bà Đinh Thị Kiều N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số: 70G1-110.33, màu sơn: đen – đỏ, số máy: 5C63-593936; số khung: CS5C630CY593874. (Tình trạng xe tại thời điểm giao nhận vật chứng: Đã cũ, không có gương chiếu hậu); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; màu sơn: trắng – bạc, số IMEI: 863660031811794.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2019 và Biên lai thu tiền số AA/2014/0002463 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về việc kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HTTP.

Phan Xuân Nam

